TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **135**/2022/HSST
Ngày: 13/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tôn Thất Quý và bà Trần Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thanh Huế- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa*:** Ông Kiều Anh Mỹ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2022/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2022/QĐXXST-HS ngày 25/5/2022, đối với bị cáo:

Dương Quang N, tên gọi khác: Tốp; sinh ngày 01/11/1985 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Số 79 đường Đ, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Dương T (Dương Quang T), chết; con bà Lê Thị M, sinh năm 1935; vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1985 (đã ly hôn); con : Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình; học hết lớp 10/12 thì nghỉ học. Lớn lên lập gia đình và sinh sống tại địa phương.

- Ngày 25/12/2009, bị công an thành phố Huế phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số 18539/QĐ-XPVPHC);

- Ngày 16/7/2018, bị công an thành phố Huế phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số 0002109/QĐ-XPVPHC);

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 19/01/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Huế. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1987. Địa chỉ: 135 đường T, phường Đ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1986. Địa chỉ: 09 dường V, phường K, thành phố Huế, vắng mặt.

2. Anh Hà Dư Q, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 31B đường T, phường T, thành phố Huế, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị C, sinh năm 1946; địa chỉ: Số 135 đường T, phường Đ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Cháu Dương Nguyễn Như Ý, sinh ngày 18/7/2008; địa chỉ: Số 135 đường T, phường Đ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Ý: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1987. Địa chỉ: 135 đường T, phường Đ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Quang N và chị Nguyễn Thị C từng là vợ chồng. Tuy nhiên đã ly hôn từ ngày 19/10/2018 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân thành phố Huế, sau khi ly hôn hai vợ chồng không có tài sản chung.

Khoảng 20 giờ ngày 11/8/2021, N đi bộ đến nhà của chị C tại số 135 đường T, phường Đ, thành phố Huế gặp chị C xin tiền để trả tiền thuê phòng trọ. Khi chị C và con gái là Dương Nguyễn Như Ý đi chơi về và dừng xe mô tô 75F1-721.56 trước cửa nhà thì N đi đến trước đầu xe gặp chị C xin tiền, nhưng chị C không cho. Lúc này, N cầm chìa khóa dài khoảng 5cm dí vào đùi chân phải của chị C đang ngồi trên yên xe gây đau nên chị C bước xuống, ra khỏi xe đứng trước cửa nhà cùng con gái và cách xe mô tô 75F1-721.56 của mình khoảng 02 mét. Khi chị C xuống xe thì N ngồi lên trên yên xe mô tô 75F1-721.56, tiếp tục nói chị C đưa tiền nhưng chị C dứt khoát không cho. Do xe mô tô có khóa từ, chìa khóa xe để ở trong cốp xe nên chị C yêu cầu N xuống khỏi xe để đưa về nhà cất giữ. N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị C nên nổ máy tăng ga điều khiển xe môt tô nhanh chóng bỏ chạy.

Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô, N đưa xe về nhà trọ để cất giữ. Đến chiều ngày 13/8/2021, N đưa xe đến đường Lê Duẩn gặp Nguyễn Văn N và nhờ N mang đi cầm cố cho Hà Dư Q với số tiền 6.800.000 đồng. N đưa về cho N số tiền 6.800.000 đồng. Số tiền có được N tiêu xài cá nhân hết. Sau đó chị C có đơn trình báo về hành vi của Dương Quang N.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô 75F1-721.56 là tài sản riêng của chị Nguyễn Thị C, được mẹ ruột là bà Lê Thị C cho tiền để mua.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Janus, màu sơn: trắng xanh, đăng ký biển số 75F1-721.56, số máy: E3Y 8E095694, số khung: C820JY095689, xe đã qua sử dụng, trong cốp xe có 01 kính chiếu hậu.

- 01 giấy CMND số 191651974 tên Dương Quang N, do Công an Thừa Thiên Huế cấp ngày 22/9/2011.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 308/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Huế kết luận: xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Janus, màu sơn: trắng xanh, đăng ký biển số 75F1-721.56, số máy: E3Y 8E095694, số khung: C820JY095689, xe đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 11/8/2021 có giá trị 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Janus, biển số 75F1-721.56 cho chị Nguyễn Thị C, trả lại 01 giấy CMND số 191651974 tên Dương Quang N cho Dương Quang N .

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị C không yêu cầu Dương Quang N bồi thường gì thêm về dân sự. Anh Hà Dư Q yêu cầu N bồi thường số tiền cầm cố xe là 6.800.000 đồng. Hiện N chưa bồi thường.

Đối với anh Hà Dư Q khi nhận cầm cố xe mô tô không biết đây là tài sản do Dương Quang N chiếm đoạt mà có nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an thành phố Huế đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Dư Q với mức phạt 2.500.000 đồng về hành vi " Cầm cố tài sản nhưng không lập hợp đồng cầm cố theo quy định".

Đối với Nguyễn Văn N1 là người giới thiệu và đưa xe mô tô 75F1-721.56 đi cầm cố giúp N nhưng tài liệu điều tra thu thập được và lời khai của Dương Quang N cho thấy N1 không biết xe mô tô trên do N phạm tội mà có. Hiện N1 đã đi khỏi nơi cư trú, không rõ đi đâu. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Huế tiếp tục xác minh làm rõ hành vi liên quan đối với Nguyễn Văn N1 và xem xét xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Dương Quang N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Dương Quang N về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Quang N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại đã trả lại xe mô tô cho chị Nguyễn Thị C, trả lại giấy CMND cho Dương Quang N nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng điều 48, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hà Dư Q số tiền 6.800.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Dương Quang N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 11/8/2021, tại trước số nhà 135 Trần Huy Liệu, phường Đông Ba, thành phố Huế, Dương Quang N đã có hành vi công khai chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị C 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Janus, màu sơn: trắng xanh, 75F1-721.56, rồi nhanh chóng tẩu thoát, giá trị xe chiếm đoạt là 20.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cướp giật tài sản". Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Dương Quang N về tội " Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị hại có đơn rút yêu cầu khởi tố, đây được xem là tình tiết giảm nhẹ khác mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng

không cố gắng cải tạo lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, do đó cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 mô tô biển số 75F1-721.56, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại là đúng pháp luật, tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 giấy CMND số 191651974 tên Dương Quang N thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại là chị Nguyễn Thị C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét; Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hà Dư Q số tiền 6.800.000 đồng.

[8] Đối với anh Hà Dư Q có hành vi mua nhận cầm cố xe mô tô nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo chiếm đoạt mà có nên không có cơ sở xử lý về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Công an thành phố Huế đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Dư Q với mức phạt 2.500.000 đồng về hành vi " Cầm cố tài sản nhưng không lập hợp đồng cầm cố theo quy định" là đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn N1 là người giới thiệu và đưa xe mô tô 75F1-721.56 đi cầm cố giúp N lấy tiều tiêu xài. Qúa trình điều tra Nhật đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa thể làm rõ hành vi và vai trò của N1. Cần kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

[9] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí dân sự là 340.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 171; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Quang N phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt: Dương Quang N 01 (một) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 19/01/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hà Dư Q số tiền 6.800.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Kiến nghị với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục điều tra xác minh làm rõ đối với hành vi của Nguyễn Văn N1 để xem xét, xử lý trách nhiệm liên quan đến vụ án (nếu có).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Dương Quang N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 340.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TTHuế;
-Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
-Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
-Công an thành phố Huế;
-VKSND thành phố Huế;
-THA HS, THA DS;
-Bị cáo, bị hại, người liên quan;
-Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Huế

Tóm lại, tình tiết "*Phạm tội nhiều lần*" bao gồm năm nội dung sau:

1. Phạm tội nhiều lần là người phạm tội đã thực hiện từ hai hành vi phạm tội trở lên, tác động đến cùng một đối tượng hoặc nhiều đối tượng khác nhau

2. Nếu tách ra từng hành vi phạm tội riêng lẽ thì mỗi hành vi ấy đã đủ các yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập.

3. Tất cả các hành vi phạm tội đó đều được quy định tại một điều luật cụ thể trong phần riêng BLHS, có thể cùng một khoản, có thể phạm tội ở các khoản khác nhau của cùng một điều luật.

4. Các hành vi phạm tội đó chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Nếu điều luật có quy định về giá trị tài sản hoặc thiệt hại về tài sản thì người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản của các lần phạm tội cộng lại.